

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST  
Ngày 24/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Phân trại số 4, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an đóng tại xã AT, huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Hữu H, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 12, xã CV, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1954; tiền án: 02 tiền án (Ngày 22/5/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 66/2019/HS-ST (chưa xóa án tích); ngày 19/6/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chưa xóa án tích); ngày 14/11/2019, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 66/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh buộc Trần Hữu H phải chấp hành hình phạt chung là 14 năm tù); tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/01/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 27/2008/HS-ST, chấp hành án xong ngày 19/3/2009 (đã xóa án tích).

Bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an đóng tại ấp 5, xã AT, huyện P, tỉnh Bình Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Phi H1, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn H1 Vinh, xã AN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phi H3, sinh năm 1963 và bà Võ Thị D, sinh năm 1963; tiền án: 03 tiền án (Ngày 12/02/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) TA, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 63/2015/HS-ST (chưa xóa án tích); ngày 22/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) DA, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chưa xóa án tích); ngày 17/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”); tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/6/2016, bị Công an phường DA, thị xã (nay là thành phố) TA, tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an đóng tại ấp 5, xã AT, huyện P, tỉnh Bình Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Xuân V, vắng mặt;
2. Ông Phạm Đình X, vắng mặt;
3. Ông Tạ Quang B, vắng mặt;
4. Ông Vũ Văn C, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu H và Võ Phi H1 là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an, đóng tại địa bàn ấp 5, xã AT, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 09/9/2021, ông Đặng X V và ông Phạm Đình X (là Cảnh sát bảo vệ thuộc Phân trại số 2, Trại giam An Phước) đưa đội phạm nhân số 04 gồm 29 phạm nhân (trong đó có Trần Hữu H và Võ Phi H1) đi lao động tại lô cao su non trồng xen cây cà tím ở gần cổng gác của Phân trại số 2. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, thấy trời sắp mưa to và muốn về thăm gia đình nên H nảy sinh ý định bỏ trốn để về thăm gia đình. Lúc này, H rủ H1 cùng bỏ trốn thì H1 đồng ý. H và H1 quan sát thấy không có ai để ý và trời bắt đầu mưa to, H bỏ chạy trước còn H1 chạy theo ngay phía sau. H, H1 trèo qua hàng rào kẽm gai giáp với đường ĐH 507 ra khỏi khu vực lao động rồi chạy vào vườn cao su để tìm đường bỏ trốn. Lúc này ông V và ông X tập trung đội phạm nhân để kiểm tra thì phát hiện không có H và H1 nên ông V đi tìm xung quanh khu vực lao động nhưng không thấy H và H1. Ông X bắn súng báo động để triển khai lực lượng truy bắt và đưa số phạm nhân còn lại của đội 04 về Phân trại số 2. Sau khi bỏ trốn, H và H1 chạy vào khu vực vườn trà tìm chỗ ẩn nấp

chờ trời tối sẽ tiếp tục tìm đường bỏ trốn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trên đường bỏ trốn H và H1 gặp tổ truy bắt của Trại giam An Phước nên chia ra để chạy về hai hướng khác nhau. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 10/9/2021, tổ truy bắt của Trại giam An Phước bắt được H1 trong lô cao su của Trại giam An Phước, đến 08 giờ sáng ngày 10/9/2021, tổ truy bắt bắt được H đang lẩn trốn trong bụi tre gần bờ suối thuộc đất của Trại giam An Phước.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKSPG ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Hữu H, Võ Phi H1 về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Trần Hữu H, Võ Phi H1 phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”, xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu H từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù, tổng hợp với thời gian chưa chấp hành của bản án trước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2021.

- Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Phi H1 từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, tổng hợp với thời gian chưa chấp hành của bản án trước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2021.

Phản tranh luận: Các bị cáo Trần Hữu H, Võ Phi H1 không có ý kiến tranh luận gì thêm, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Trần Hữu H, Võ Phi H1 ăn năn hối cải mong muốn được HĐXX xét xử nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người

làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Những người làm chứng ông Đặng Xuân V, ông Phạm Đình X, ông Tạ Quang B, ông Vũ Văn C vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu H, Võ Phi H1 khai nhận: Ngày 09/9/2021, Trần Hữu H và Võ Phi H1 là phạm nhân chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 2, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an đóng tại địa bàn ấp 5, xã AT, huyện P, tỉnh Bình Dương. Trong lúc đi lao động, các bị cáo H và H1 đã lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo, rồi bỏ trốn sau đó đến ngày 10/9/2021 thì bị bắt giữ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động thi hành án, gây hoang mang cho những người đang chấp hành án, đang được giáo dục, cải tạo ở các trại giam. Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam An Phước, các bị cáo được học nội quy, quy chế, được giáo dục, cải tạo để sớm trở thành công dân có ích nhưng tư tưởng chưa yên tâm cải tạo mà có hành vi trốn khỏi nơi giam.

Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Có như vậy, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho các phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam An Phước.

[5] HĐXX xét thấy, đây là vụ án trốn khỏi nơi giam do các bị cáo H và H1 thực hiện là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Trần Hữu H là người chủ mưu, cầm đầu và là người thực hành; bị cáo Võ Phi H1 là người thực hành nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do đó, cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Bị cáo Trần Hữu H đang chấp hành hình phạt 14 (mười bốn) năm tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 698/2019/HS-PT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018 và Quyết định thi hành án phạt tù số 05/2020/QĐ-CA ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Đến ngày bị cáo trốn khỏi nơi giam (ngày 09/9/2021), bị cáo đã chấp hành được 03 (ba) năm 01 (một) tháng 07 (bảy) ngày tù. Phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành là 10 (mười) năm 10 (mười) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Vì vậy, sau khi quyết định hình phạt về tội “Trốn khỏi nơi giam”, HĐXX xem xét tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước, buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày bị cáo bị bắt lại (10/9/2021).

[7] Bị cáo Võ Phi H1 đang chấp hành hình phạt 05 (năm) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-PT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2020 và Quyết định thi hành án phạt tù số 161/2020/QĐ-CA ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước. Đến ngày bị cáo trốn khỏi nơi giam (ngày 09/9/2021), bị cáo đã chấp hành được 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành là 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày tù. Vì vậy, sau khi quyết định hình phạt về tội “Trốn khỏi nơi giam”, HĐXX xem xét tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước, buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày bị cáo bị bắt lại (10/9/2021).

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các đối với bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Trần Hữu H:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 14 (mười bốn) năm tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 698/2019/HS-PT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018 và Quyết định thi hành án phạt tù số 05/2020/QĐ-CA ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được coi là tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Võ Phi H1:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 05 (năm) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2020/HS-PT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước về tội

“Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2020 và Quyết định thi hành án phạt tù số 161/2020/QĐ-CA ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được coi là tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Hữu H, Võ Phi H1 là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trần Hữu H, Võ Phi H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Hữu H, Võ Phi H1 được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu H, Võ Phi H1 phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 10 (mười) năm 10 (mười) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù chưa chấp hành theo Bản án hình sự phúc thẩm số 698/2019/HS-PT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo Trần Hữu H phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm 4 (bốn) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2021.

Xử phạt bị cáo Võ Phi H1 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 7 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày tù chưa chấp hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2020/HS-PT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước về tội “Trộm cắp tài sản” buộc bị cáo Võ

Phi H1 phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 10 (mười) tháng 06 (sáu) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2021.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Hữu H, Võ Phi H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại giam An Phước;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Lâm**